TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2022/DS-ST
Ngày: 07/4/2022.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thu Trúc.

2. Bà Lê Hải Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 01/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 152A3, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 286, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2021, bản khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn có lời trình bày:

Vào ngày 21/5/2018, chị Võ Thị Thùy L có thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Quốc T 01 xe gắn máy nhãn hiệu Hon da, màu đen trắng, loại xe Blade, biển số 71.B2-433.78 do chị Võ Thị Thùy L đứng tên chủ sở hữu với giá 7000.000đồng. Khi mua bán hai bên có làm giấy " Hợp đồng mua bán xe" ngày 21/5/2018 có công chứng tại Văn phòng Công chứng L, địa chỉ số 44 - 46, đường N, phường 1, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang tuy nhiên sau khi nhận đủ tiền bán xe xong thì chị L né tránh kéo dài thời gian không giao xe cho anh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng mua bán xe ngày 21/5/2018 giữa anh Thắng với chị Võ Thị Thùy L; buộc chị Võ Thị Thùy L có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền 7000.000đồng và tiền lãi trong 36 tháng, với mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền 3.780.000đồng, tổng cộng số tiền anh yêu cầu bị đơn phải trả là 10.780.000đồng và trả làm một lần.

Chị Võ Thị Thùy L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì vậy không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tự nguyện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng qui định.

Bị đơn trong vụ án vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Theo nguyên đơn, vào ngày 21/5/2018, chị Võ Thị Thùy L có thỏa thuận bán tài sản cho anh là 01 xe gắn máy nhãn hiệu Hon da, màu đen trắng, loại xe Blade, biển số 71.B2-433.78 do chị Võ Thị Thùy L đứng tên chủ sở hữu với giá 7000.000đồng; khi mua bán hai bên có làm giấy " Hợp đồng mua bán xe" ngày 21/5/2018 có công chứng tại Văn phòng Công chứng L tuy nhiên sau khi nhận đủ tiền bán xe xong thì chị L né tránh kéo dài không giao xe cho anh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do các bên không thống nhất về quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng mua bán tài sản vì vậy phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét, phân tích đánh giá chứng cứ như sau:

Ngày 21/5/2018, chị Võ Thị Thùy L có thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Quốc T 01 xe gắn máy nhãn hiệu Hon da, màu đen trắng, loại xe Blade, biển số 71.B2-433.78 do chị Võ Thị Thùy L đứng tên chủ sở hữu với giá 7000.000đồng. Khi mua bán hai bên có làm giấy " Hợp đồng mua bán xe" ngày 21/5/2018 có công chứng tại Văn phòng Công chứng L chứng cứ này do nguyên đơn giao nộp kèm theo đơn khởi kiện. Theo nội dung hợp đồng thể hiện bị đơn có bán cho nguyên đơn 01 xe gắn máy nhãn hiệu Hon da, màu đen trắng, loại xe Blade, biển số 71.B2-433.78 do chị Võ Thị Thùy L đứng tên chủ sở hữu với giá 7000.000đồng và quá trình xác lập giao dịch dân sự các bên có lập thành văn bản, có địa chỉ, chữ ký của hai bên được Công chứng viên xác nhận; nội dung của Hợp đồng đúng theo quy định của Điều 398, Điều 430 Bộ luật

dân sự năm 2015. Mặt khác chị Lan cũng không có chứng cứ chứng minh tại thời điểm xác lập Hợp đồng không minh mẫn, sáng suốt.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng theo cam kết giao tài sản cho nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ và đồng thời bị đơn cũng không đến Tòa án để trình bày về việc đã thực hiện hay chưa thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Hợp đồng ký kết ngày 21/5/2018.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ không giao tài sản cho bên mua vì vậy cần thiết phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy hợp đồng mua bán tài sản ngày 21/5/2018 là phù hợp quy định tại Điều 423, Điều 424 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mua tài sản 7000.000đồng cho nguyên đơn.Do đến nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ giao tài sản vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi trong thời gian trong 36 tháng, với mức lãi suất 1,5%/tháng tính thành tiền 3.780.000đồng là phù hợp với quy định của Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 vì vậy được chấp nhận, bị đơn phải có nghĩa vụ trả tổng cộng số tiền 10.780.000đồng cho nguyên đơn.

Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy buộc bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 10.780.000đồng x 5% = 539.000đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001144 ngày 19/11/2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 398, 423, 424 và 468 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". *Cụ thể tuyên**:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy hợp đồng mua bán tài sản ngày 21/5/2018 giữa anh Nguyễn Quốc T với chị Võ Thị Thùy L, buộc bị đơn chị Võ Thị Thùy L phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 10.780.000đồng (Mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Quốc cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Thùy L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) và phải có nghĩa vụ nộp đủ số tiền này.

Chị Võ Thị Thùy L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 539.000đồng (Năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) và phải có nghĩa vụ nộp đủ số tiền này.

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc T đơn số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001144 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Bến Tre.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện C (01b);
- Chi cục THADS huyện C (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (02b).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Chí Cường